BÀI THƠ SỐ 28

TA-GO

TIỂU DẪN

Ra-bin-đra-nát Ta-go[1] (1861 - 1941) là nhà văn lỗi lạc của Ấn Độ. Ông ra đời tại thành phố Can-cút-ta thuộc bang Ben-gan. Ta-go xuất thân trong gia đình quý tộc Bà La Môn nổi tiếng. Cha là Đê-ven-đra-nát Ta-go (1817-1905), lãnh tụ

(1) *Ra-bin-đra-nát Ta-go* : nghĩa là Chúa mặt trời Ta-go (tiếng Xăng-cơ-rít đọc là *Thá-kur*), tước hiệu đẳng cấp cao quý Bà La Môn. Tên do cha Ta-go đặt với ước vọng Ta-go sẽ trở thành thiên tài.

của Hội Bra-ma Xô-ma-giơ[1]. Ta-go chịu ảnh hưởng sự giáo dục của cha, sớm có tinh thần yêu nước và giàu lòng nhân đạo.

Từ bé, Ta-go thông minh, cần cù, hiếu học. Ông tự học là chủ yếu, lớn lên không bao lâu đã trở thành một học giả uyên bác, một nhà khai sáng, một chiến sĩ bảo vệ hoà bình lỗi lạc. Nhân dân Ấn Độ gọi ông là Thánh sư[2].

Năm 1961, Tổ chức Văn hoá, Khoa học, Giáo dục của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận Ta-go là Danh nhân văn hoá thế giới và kỉ niệm một trăm năm ngày sinh của ông.

Ta-go hoạt động trên nhiều lĩnh vực, mặt nào ông cũng đạt được thành tựu rực rỡ. Trong văn học nghệ thuật, ông để lại một di sản rất đồ sộ : 52 tập thơ, 42 vở kịch, 12 bộ tiểu thuyết, hàng trăm truyện ngắn, hàng ngàn ca khúc và tranh vẽ. Trong đó, thơ ca là xuất sắc nhất.

Năm 1913, Ta-go là người châu Á đầu tiên được vinh dự nhận Giải thưởng Nô-ben văn học với tập *Thơ Dâng*[3]. Từ đó tên tuổi của ông lẫy lừng trên thế giới.

Thơ tình chiếm một vị trí quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của Ta-go. Quan niệm tình yêu của ông rất sâu sắc và tiến bộ. Ta-go viết thơ tình nhiều nhất vào tuổi năm mươi sau khi người vợ yêu dấu của ông qua đời. Ở tuổi đó, thơ tình của ông vẫn tươi trẻ, hồn nhiên và say đắm. Ta-go dành riêng cho chủ đề này hai tập thơ giá trị : *Người làm vườn*, *Tặng phẩm của người yêu*. *Bài thơ số 28* trong tập *Người làm vườn* được xếp vào một trong những bài thơ tình hay nhất thế giới.

*

* *

---

(1) *Hội Bra-ma Xô-ma-giơ* : tổ chức cải cách xã hội và tôn giáo Ấn Độ, chủ trương chỉ tôn thờ một đấng tối cao Bra-ma do Ram Mô-han Roi (1799 - 1833) sáng lập năm 1828. Về sau, cha Ta-go cũng trở thành lãnh tụ của phong trào này.

(2) *Thánh sư* : ở Ấn Độ tôn ba vị thánh, về tôn giáo là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, về chính trị là Ma-hát-ma Gan-đi (1869 - 1948), về văn hoá nghệ thuật là Ra-bin-đra-nát Ta-go.

(3) *Thơ Dâng* : tập thơ gồm một trăm linh ba bài, Ta-go chọn trong số các bài thơ sáng tác từ năm 1890 đến 1912 và tự dịch ra tiếng Anh. Đây là khúc ca Ta-go muốn dâng cho Cuộc Đời, Con Người, thể hiện niềm khát vọng tự do của mình.

Đôi mắt băn khoăn của em buồn,
Đôi mắt em muốn nhìn vào tâm tưởng của anh
Như trăng kia muốn vào sâu biển cả.
Anh đã để cuộc đời anh trần trụi dưới mắt em,
Anh không giấu em một điều gì
Chính vì thế mà em không biết gì tất cả về anh.
Nếu đời anh chỉ là viên ngọc
anh sẽ đập nó ra làm trăm mảnh
và xâu thành một chuỗi
quàng vào cổ em.
Nếu đời anh chỉ là một đoá hoa
tròn trịa, dịu dàng và bé bỏng
anh sẽ hái nó ra để đặt lên mái tóc em.
Nhưng em ơi, đời anh là một trái tim
Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó.
Em là nữ hoàng của vương quốc đó
Ấy thế mà em có biết gì biên giới của nó đâu.
Nếu trái tim anh chỉ là một phút giây lạc thú
Nó sẽ nở ra thành một nụ cười nhẹ nhõm
Và em thấu suốt rất nhanh.
Nếu trái tim anh chỉ là khổ đau
Nó sẽ tan thành lệ trong
Và lặng im phẳn chiếu nỗi niềm u ẩn.
Nhưng em ơi, trái tim anh lại là tình yêu
Nỗi vui sướng, khổ đau của nó là vô biên.
Những đòi hỏi và sự giàu sang của nó là trường cửu.
Trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy,
Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu.

(*Thơ Ta-go*, bản dịch của ĐÀO XUÂN QUÝ,
NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2000)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Trong bốn câu đầu, tác giả nêu hình ảnh *đôi mắt em*. Hình ảnh ấy có ý nghĩa gì đối với chủ đề của bài thơ ?
2. Phân tích hình ảnh *trái tim* trong bài thơ từ câu : "Nhưng em ơi, đời anh chỉ là một trái tim" đến hết.
3. Sự đối lập các hình ảnh *viên ngọc* và *đoá hoa* (từ "Nếu đời anh chỉ là viên ngọc" đến "anh sẽ hái nó ra để đặt lên mái tóc em") với hình ảnh *trái tim* nói lên điều gì ?

4. Bài thơ nêu ra nhiều nghịch lí. Hãy làm sáng tỏ điều đó qua việc giải thích các câu thơ :

- *Anh không giấu em một điều gì*
  Chính vì thế mà em không biết gì tất cả về anh.
- *Em là nữ hoàng của vương quốc đó*
  Ấy thế mà em có biết gì biên giới của nó đâu.
- *Trái tim anh cũng ở gần em như chính đời em vậy*
  Nhưng chẳng bao giờ em biết trọn nó đâu.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Thơ văn xuôi

Thơ viết bằng hình thức văn xuôi, phân biệt với thơ viết tách ra từng dòng như đơn vị nhịp điệu. Nó cũng phân biệt với thơ tự do là hình thức thơ không bị ràng buộc bởi một luật nào, nhưng vẫn phân dòng. Thơ văn xuôi đã có mầm mống từ rất sớm, sau đó các nhà thơ Ranh-bô và Bô-đơ-le có ý thức định hình cho thể thơ này. Họ muốn thể hiện chất thơ bằng văn xuôi, gọi là thơ văn xuôi. Rồi các tác giả Tuốc-ghê-nhép, Uýt-man[1], Ta-go và Lỗ Tấn, trở thành bậc thầy của thể thơ này. Ở Việt Nam, các nhà thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Cù Huy Cận cũng có những bài thơ văn xuôi thành công.

Thơ văn xuôi có cấu tứ độc đáo và hình ảnh mới lạ, có thể bộc lộ tình cảm trực tiếp, nhưng thường sử dụng hình ảnh ngụ ý, tượng trưng, nghịch lí, những hình ảnh ảo giác, mộng tưởng để khơi gợi những tư tưởng sâu sắc, những suy tư triết lí. Đặc điểm của nó là không bị hạn chế bởi cách phân dòng và hiệp vần cho nên cách biểu đạt tự do hơn thơ ca nhiều.